

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 4 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Hải Long

+ Ông Đặng Nguyễn Văn Tích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST - HS ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Bình M** (còn gọi tên: *Bẹo*) sinh năm: 1990, tại: Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ A Hố B (nay là KP4), Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Hữu H (đã chết) và bà: Đỗ Lệ T, sinh năm: 1968; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

- Người làm chứng: Anh Võ Anh T1, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Số C đường D, Phường T, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Bình M là đối tượng sử dụng ma túy, quá trình sử dụng ma túy M có quen biết Lê Công Tiến cũng là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 12/5/2021, Tiến mua 02 gói ma túy đá rồi mang tới phòng trọ của Bùi Bình M, ở số 21B, Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, mục đích để rủ M cùng

sử dụng. Khi tới phòng của M thì Tiến lấy 01 gói ma túy đá ra (01 gói ma túy còn lại Tiến để trong túi áo khoác) bỏ ra giường trong phòng trọ của M rồi rủ M cùng sử dụng ma túy. Lúc này trong phòng trọ của M còn có thêm Võ Anh Tuấn (bạn của M) cũng đang ở đây. Sau đó, M lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), dùng kéo cắt gói ma túy của Tiến cho vào trong bình rồi lấy quạt gas khò ma túy để Tiến, M và Tuấn cùng sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy thì M có vứt 01 vỏ nylon đựng ma túy vào trong thùng rác, đồng thời nỏ sử dụng ma túy bị vỡ nên M bỏ ra ngoài cửa phòng trọ. Trong khi sử dụng ma túy thì M đi ra ngoài còn T1, T2 nằm trong phòng trọ của M tiếp tục sử dụng ma túy, đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày M về lại phòng trọ thì có Công an vào kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy ở trong túi áo khoác da màu đen của Lê Công Tiến cùng các dụng cụ sử dụng ma túy của M (BL: 27-53; 66-94; 103-120).

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 1,5 x 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 chiếc áo da màu đen; 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống thủy tinh, có đầu tròn bị vỡ; 01 quạt gas tự chế; 01 kéo kim loại; 01 gói nylon kích thước 1,3x3cm bên trong không đựng gì.

Thu giữ của Lê Công T1: 01 ĐTDĐ Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950; 01 xe mô tô hiệu Arblade biển số 49D1- 071.73; Thu giữ của Võ Anh Tuấn: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468.

- Thu giữ của Bùi Bình M: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870.

Kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1695 gam (*không thấy một sáu chín lăm*), loại *Methamphetamine*.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 99-102).

- Đối với Lê Công Tiến: Hành vi cung cấp ma túy cho Bùi Bình M và Võ Anh T2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự với vai trò chuẩn bị ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào người khác và đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử theo Bản án số 218/2021/HSST ngày 25/11/2021.

- Đối với Bùi Bình M: Phòng trọ ở số 21B, Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt là địa điểm do M thuê và quản lý, khi Lê Công Tiến mang ma túy tới rủ M cùng sử dụng thì M đã đồng ý và lấy dụng cụ sử dụng ma túy của M ra để sử dụng. M là người cắt gói ma túy của Tiến cho vào dụng cụ sử dụng ma túy của M và trực tiếp đốt ma túy rồi mời Tuấn cùng sử dụng. Hành vi của M đã đủ căn cứ cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép*

chất ma túy”, quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự với vai trò chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào người khác.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Bùi Bình M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Bình M khai nhận, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy. Vào ngày 12/5/2021, sau khi Lê Công T1 tới phòng trọ của M, ở số 21B, Phường Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, đưa cho M 01 gói ma túy mục đích để rủ M cùng sử dụng thì M đồng ý nên M có lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy của M), dùng kéo cắt gói ma túy của T1 cho vào trong bình rồi lấy quạt gas khò ma túy để T1, M và T2 cùng sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Bình M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Bình M từ 07(bảy) đến 07 (bảy năm) 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Bình M: Vào ngày 12/5/2021, bạn của M là Lê Công T1 tới phòng trọ của M, ở số 21B, Phường Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, đưa cho M 01 gói ma túy để rủ M cùng sử dụng. Lúc này trong phòng trọ của M còn có thêm Võ Anh Tuấn (bạn của M). M lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), dùng kéo cắt gói ma túy của Tiến cho vào trong bình rồi lấy quạt gas khò ma túy để T1, M và T2 cùng sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy thì M có vứt 01 vỏ nylon đựng ma túy vào trong thùng rác, đồng thời nỗ lực sử dụng ma túy bị vỡ nên M bỏ ra ngoài cửa phòng trọ. Trong khi sử dụng ma túy thì M đi ra ngoài còn T1, T2 nằm trong phòng trọ của M tiếp tục sử dụng ma túy, đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày M về lại phòng trọ thì có Công an vào kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 gói

nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy ở trong túi áo khoác da màu đen của Lê Công Tiến cùng các dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi lên Công an làm việc, M được tại ngoại thì không còn ở lại phòng trọ số 21B Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8 - Đà Lạt, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định truy nã. Đến ngày 22/12/2021, thì M mới biết mình bị truy nã nên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 487/Gđ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1695g (*không thấy bốn hai không chín gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bản thân Bùi Bình M là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng và người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Bình M phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 69/CT-VKSĐL ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này, đối với hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Công T1 và Võ Anh T2 đã được xem xét xét xử tại Bản án số 218/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, nên không đề cập.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Bùi Bình M 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Bình M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Bình M 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo Bùi Bình M 01(*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870 (đã được niêm phong không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 22/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Bình M phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

Bùi Bình M là đối tượng sử dụng ma túy, quá trình sử dụng ma túy M có quen biết Lê Công Tiến cũng là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 12/5/2021, Tiến mua 02 gói ma túy đã rồi mang tới phòng trọ của Bùi Bình M, ở số 21B, Phường Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, mục đích để rủ M cùng sử dụng. Khi tới phòng của M thì Tiến lấy 01 gói ma túy đã ra (01 gói ma túy còn lại Tiến để trong túi áo khoác) bỏ ra giường trong phòng trọ của M rồi rủ M cùng sử dụng ma túy. Lúc này trong phòng trọ của M còn có thêm Võ Anh Tuấn (bạn của M) cũng đang ở đây. Sau đó, M lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), dùng kéo cắt gói ma túy của Tiến cho vào trong

bình rồi lấy quạt gas khò ma túy để Tiến, M và Tuấn cùng sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy thì M có vút 01 vỏ nylon đựng ma túy vào trong thùng rác, đồng thời nỏ sử dụng ma túy bị vỡ nên M bỏ ra ngoài cửa phòng trọ. Trong khi sử dụng ma túy thì M đi ra ngoài còn Tiến, Tuấn nằm trong phòng trọ của M tiếp tục sử dụng ma túy, đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày M về lại phòng trọ thì có Công an vào kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy ở trong túi áo khoác da màu đen của Lê Công Tiến cùng các dụng cụ sử dụng ma túy của M (BL: 27-53; 66-94; 103-120).

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 1,5 x 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 chiếc áo da màu đen; 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống thủy tinh, có đầu tròn bị vỡ; 01 quạt gas tự chế; 01 kéo kim loại; 01 gói nylon kích thước 1,3x3cm bên trong không đựng gì;

Thu giữ của **Lê Công Tiến**: 01 ĐTDĐ Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950; 01 xe mô tô hiệu Arblade biển số 49D1- 071.73; Thu giữ của **Võ Anh Tuấn**: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468.

- Thu giữ của **Bùi Bình M**: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870. Đối với số vật chứng trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng theo bản án số 218/2021/HSST ngày 25/11/2021 (BL: 122-124);

Kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: *Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1695 gam (không phải một sáu chín lăm), loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 99-102).

Quá trình điều tra xác định vai trò và tội danh của các bị can như sau:

- Đối với **Lê Công Tiến**: Hành vi cung cấp ma túy cho Bùi Bình M và Võ Anh Tuấn cùng sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự với vai trò chuẩn bị ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào người khác.

- Đối với **Bùi Bình M**: Phòng trọ ở số 21B, Phường Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt là địa điểm do M thuê và quản lý, khi Lê Công Tiến mang ma túy tới rủ M cùng sử dụng thì M đã đồng ý và lấy dụng cụ sử dụng ma túy của M ra để sử dụng. M là người cắt gói ma túy của Tiến cho vào dụng cụ sử dụng ma túy của M và trực tiếp đốt ma túy rồi mời Tuấn cùng sử dụng. Hành vi của M đã đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự với vai trò chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào người khác.

Quá trình điều tra bị can Bùi Bình M thành khẩn khai báo, sau khi bị Truy nã đã ra Cơ quan Công an đầu thú; bị can có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào ngày 12/5/2021, Bùi Bình M đã chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Lê Công Tiến và Võ Anh Tuấn sử dụng trái phép chất ma túy ở số 21B, Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt.

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

- Họ và tên: **Bùi Bình M**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Sinh ngày: 28/02/1990, tại: Quảng Ngãi;
- ĐKKHKT: tổ 45 Hồ Bảo Đại, phường 11, thành phố Đà Lạt;
- Chỗ ở: tổ 45 Hồ Bảo Đại, phường 11, thành phố Đà Lạt
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không
- Học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Sơn nước;
- Con ông: Bùi Hữu Hoàng (đã chết);
- Con bà: Đỗ Lệ Thu, sinh năm: 1968; hiện cư trú tại tổ 45 Hồ Bảo Đại, phường 11, thành phố Đà Lạt;
- Bị can là con duy nhất trong gia đình;
- Vợ, con: chưa có;
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị can bị bắt ngày 22/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Hành vi của Bùi Bình M đã phạm vào tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.